

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 299/2019/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1998.

Bị đơn: Anh Hoàng Duy T - Sinh năm 1994.

Đều có nơi cư trú: Thôn G (nay là thôn G), xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Hoàng Duy T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - *Về hôn nhân:* Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Duy T thuận tình ly hôn.
 - *Về con chung:* Chị H, anh T có 01 con chung là cháu Hoàng Phạm Tường V - Sinh ngày 26/11/2018. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tường V, anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị H mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2020 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị H, anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị H, anh T thống nhất chị H chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 1907 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Trả lại cho chị H số tiền còn lại là 150.000đ. Anh T phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDH.Quảng Xương;
- Các đ-ơng sự;
- UBND xã Q, H.Q;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý

